

Số: /KH-GDNN-GDTX

Đắk Hà, ngày 15 tháng 10 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 trong Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Quyết định số 167/QĐ-SGDĐT ngày 25/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 trong đó có nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Đắk Hà ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 (Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn) trong Dự án 4 (Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (*viết tắt là Tiểu dự án*), với các nội dung sau:

#### I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg, ngày 18 tháng 1 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC, ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 75/2024/TT-BTC, ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC, ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 06 tháng 09 năm 2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động tại các tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

#### II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

##### 1. Mục tiêu

Phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo, hỗ trợ đào tạo cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp, gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Đảm bảo sử dụng nguồn kinh phí đã được cấp tiết kiệm, chống lãng phí, đúng mục đích và có hiệu quả.

## 2. Yêu cầu

Bám sát mục tiêu kế hoạch đề ra, triển khai đồng bộ các biện pháp, nguồn lực sẵn có để thực hiện có hiệu quả kế hoạch.

Sử dụng kinh phí đúng quy định tài chính hiện hành đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, tập trung, tránh thất thoát, lãng phí.

## III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

### 1. Nội dung thực hiện tiểu dự án

Nội dung thực hiện: Đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng cho người học nghề, người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

Đối tượng cụ thể: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo) trên địa bàn xã Đăk Hà và các xã lân cận<sup>1</sup>. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Thời gian thực hiện: từ nay đến hết năm 2025.

### 2. Mức hỗ trợ

#### 2.1 Hỗ trợ chi phí đào tạo

- Người khuyết tật theo quy định<sup>2</sup> thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo: tối đa 06 triệu đồng/người/khóa học

- Người thuộc hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; người thuộc hộ nghèo ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ đồng thời phải là hộ nghèo thu nhập và hộ nghèo đa chiều thiếu hụt ít nhất 01 chỉ số về giáo dục: tối đa 4 triệu đồng/người/khóa học

- Người thuộc hộ nghèo thu nhập và hộ nghèo đa chiều thiếu hụt ít nhất 01 chỉ số về giáo dục: tối đa 03 triệu đồng/người/khóa học

- Người thuộc hộ nghèo đa chiều không thiếu hụt chỉ số về giáo dục và Người thuộc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: tối đa 2,5 triệu đồng/người/khóa học

- Người thuộc hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo): tối đa 02 triệu đồng/người/khóa học

#### 2.2 Hỗ trợ tiền ăn, đi lại

a) Đối tượng được hỗ trợ: người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm tham gia học các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng;

b) Mức hỗ trợ tiền ăn: 30.000 đồng/người/ngày thực học;

<sup>1</sup> Xã Đăk Mar, xã Đăk Ui, xã Đăk Pxi, xã Ngok Réo

<sup>2</sup> Theo quy định của [Luật Người khuyết tật](#) và các văn bản hướng dẫn Luật

c) Mức hỗ trợ tiền đi lại: 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15km trở lên;

Riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: mức hỗ trợ tiền đi lại 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5 km trở lên.

### **3. Ngành nghề triển khai thực hiện đào tạo trong năm 2025**

- Nghề Vận hành máy kéo nông nghiệp
- + Đơn giá đào tạo: 1.580.000đ/người/khóa học
- + Thời gian đào tạo: 1 tháng
- Nghề Nuôi và phòng trị bệnh cho dê
- + Đơn giá đào tạo: 1.690.000đ/người/khóa học
- + Thời gian đào tạo: 1 tháng
- Nghề trồng nấm sò
- + Đơn giá đào tạo: 2.030.000đ/người/khóa học
- + Thời gian đào tạo: 1 tháng
- Nghề Chăm sóc cây cà phê vối
- + Đơn giá đào tạo: 990.000đ/người/khóa học
- + Thời gian đào tạo: 1 tháng

### **4. Kinh phí thực hiện**

Tổng kinh phí: 1.378 triệu đồng (*Bằng chữ: Một tỷ ba trăm bảy mươi tám triệu đồng chẵn*).

Nội dung thực hiện: chi phí đào tạo nghề (không vượt quá định mức theo quy định) và chi phí hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại theo quy định.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban giám đốc**

Lên kế hoạch làm việc với lãnh đạo các xã.

### **2. Tổ Hành chính, Giáo vụ - Tổng hợp**

Phối hợp với các tổ chuyên môn khác có liên quan triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo đúng quy định, có hiệu quả.

Tham mưu công tác lập dự toán và quyết toán nguồn vốn được giao đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm.

### **3. Tổ Đào tạo nghề - Hướng nghiệp và Tổ sản xuất - Dịch vụ**

Phối hợp với các tổ chuyên môn khác có liên quan triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo đúng quy định, có hiệu quả.

Phối hợp với UBND các xã<sup>3</sup> trong công tác tuyển sinh đảm bảo đúng đối tượng.

**4. UBND xã Đắk Hà, UBND xã Đắk Mar, UBND xã Đắk Ui, UBND xã Đắk Pxi, UBND xã Ngọc Réo**

<sup>3</sup> Xã Đắk Hà, xã Đắk Mar, xã Đắk Ui, xã Đắk Pxi, xã Ngọc Réo

Đề nghị UBND các xã cử cán bộ chuyên trách phụ trách phối hợp với Trung tâm GDNN-GDTX Đắk Hà trong công tác tuyên truyền chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục nghề nghiệp của Tiểu dự án và tuyển sinh người dân trên địa bàn xã thuộc các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo) tham gia đào tạo nghề với mục tiêu tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

### **5. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi**

Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo quan tâm hướng dẫn Trung tâm GDNN - GDTX Đắk Hà thực hiện các nội dung của tiểu dự án cũng như quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện tiểu dự án 1 trong dự án 4 đảm bảo theo đúng quy định.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 trong Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 của Trung tâm GDNN - GDTX Đắk Hà.

#### **Nơi nhận:**

- Sở GDĐT (b/c);
- UBND xã Đắk Hà (p/h);
- UBND xã Đắk Mar (p/h);
- UBND xã Đắk Ui (p/h);
- UBND xã Đắk Pxi (p/h);
- UBND xã Ngọc Ráo (p/h);
- Các tổ chuyên môn (t/h) ;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Văn Viết Hải**